

Thuận Hà, ngày 13 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024

Thực hiện công văn số 578/UBND -TTr ngày 12 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Đắk Song V/v đơn đốc báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Căn cứ tình hình thực tế. Trường mầm non Hoa Ban xin báo cáo nội dung như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

1.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Triển khai, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan góp phần nâng cao hơn về nhận thức, thấy rõ được vị trí tầm quan trọng của việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc quán triệt, học tập được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt thường kỳ của cán bộ công chức của Sở hoặc bằng văn bản triển khai đến từng bộ phận đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

1.2. Các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

+ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định một số điều và biện pháp phòng, chống tham nhũng.

+ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Công văn số 578/UBND -TTr ngày 12 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Đắk Song V/v đơn đốc báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

2. Kết quả thực hiện

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024		
1	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	3
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	2
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	1
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ	Người	
2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập	Người	3
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	2
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	1
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ		
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	3
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
2	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	3
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
3	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	3
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		0
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm:	Người	0

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
	<i>Trong đó:</i>		
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. *Ưu điểm:* Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được lãnh đạo, chỉ đạo; xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng; coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm ở cơ quan.

3.2. *Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.*

Việc xác định đối tượng kê khai, kê khai lần đầu, kê khai hàng năm còn gặp khó khăn. Bản thân người trong diện kê khai còn lúng túng khi phải tự định giá một số tài sản trước đây không phải kê khai, song theo quy định mới phải kê khai. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP tài sản, thu nhập phải kê khai có mục các khoản nợ (gồm các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ) giá trị từ 50 triệu đồng trở lên khó khăn trong việc xác định; Phần kê khai tài sản như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, sử dụng, quản lý... người kê khai chưa hiểu rõ.

3.3. *Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc* (khách quan, chủ quan).

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
	<i>Trong đó:</i>		
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỳ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỳ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỳ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỳ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỳ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. *Ưu điểm:* Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được lãnh đạo, chỉ đạo; xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng; coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm ở cơ quan.

3.2. Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Việc xác định đối tượng kê khai, kê khai lần đầu, kê khai hàng năm còn gặp khó khăn. Bản thân người trong diện kê khai còn lúng túng khi phải tự định giá một số tài sản trước đây không phải kê khai, song theo quy định mới phải kê khai. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP tài sản, thu nhập phải kê khai có mục các khoản nợ (gồm các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ) giá trị từ 50 triệu đồng trở lên khó khăn trong việc xác định; Phần kê khai tài sản như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, sử dụng, quản lý... người kê khai chưa hiểu rõ.

3.3. *Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc* (khách quan, chủ quan).

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
	<i>Trong đó:</i>		
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. *Ưu điểm:* Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được lãnh đạo, chỉ đạo; xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng; coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm ở cơ quan.

3.2. *Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.*

Việc xác định đối tượng kê khai, kê khai lần đầu, kê khai hàng năm còn gặp khó khăn. Bản thân người trong diện kê khai còn lúng túng khi phải tự định giá một số tài sản trước đây không phải kê khai, song theo quy định mới phải kê khai. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP tài sản, thu nhập phải kê khai có mục các khoản nợ (gồm các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ) giá trị từ 50 triệu đồng trở lên khó khăn trong việc xác định; Phần kê khai tài sản như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, sử dụng, quản lý... người kê khai chưa hiểu rõ.

3.3. *Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc* (khách quan, chủ quan).

Việc xác minh, thẩm tra, kết luận và xử lý trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, không đầy đủ, không đúng thời hạn; tuy rằng có quy định về thẩm quyền và quy trình, song đây là vấn đề còn mới rất cần thiết được cơ quan chức năng hướng dẫn, tập huấn về nghiệp vụ,

3.4. Giải pháp, kinh nghiệm để chủ động khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Trong quá trình thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP thi hành các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập đã bộc lộ những vướng mắc, đó là nội dung các mẫu kê khai không thống nhất (lần đầu, hàng năm); việc xác định giá trị từng loại tài sản, thời điểm phát sinh tài sản có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc kê khai cũng khác nhau. Đồng thời, trong khi công khai bản kê khai tài sản khó xác định chính xác giá trị, chất lượng tài sản của người có nghĩa vụ phải kê khai.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có): Không.

- Về quy định của pháp luật kiểm soát tài sản, thu nhập.
- Về quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.
- Về các quy định khác của Đảng, Nhà nước có liên quan

4.2. Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Không

Nơi nhận:
- PGD&ĐT (Báo cáo)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Đoàn Thị Ái